

Bản án số: 236/2018/HN&GD-ST

Ngày 22/8/2018.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Năm

2. Ông Lê Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoàng Hòa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa: Không

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng, Sinh năm 1969.

Địa chỉ: thôn 6, xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Quốc K, Sinh năm 1962.

Địa chỉ: thôn 6, xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa hôm nay có mặt chị Ng, anh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2018, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng thể hiện như sau:

Tôi (Ng) kết hôn với anh Hoàng Quốc K năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới và UBND xã V, huyện H cấp đăng ký kết hôn, nhưng vì thời gian quá

lâu nên Giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc và sổ lưu của xã cũng không còn. Trong quá trình sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không tu chí làm ăn, hay đánh đập tôi. Tôi đã nhiều lần tha thứ để vợ chồng đoàn tụ, nuôi con nhưng anh K vẫn không sửa chữa được nên tình cảm vợ chồng không còn vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc A, sinh ngày 03/10/1992 và cháu Hoàng Thị Nh, sinh ngày 23/10/2003. Hiện nay cháu Quốc A đã thành niên nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết còn đối với cháu Nh thì tôi có nguyện vọng muốn được nuôi cháu và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của anh Hoàng Quốc K và lời trình bày tại phiên tòa thể hiện như sau:

Tôi và cô Nguyễn Thị Ng cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã V cấp năm 1991. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ khi cưới nhau đến bây giờ, do mâu thuẫn đơn giản không có gì xảy ra to lớn chỉ vì vài việc nhỏ trong gia đình từ khi con trai lớn lấy vợ nên tôi có hay cáu bực tức trong người nên chửi bới những từ không lành mạnh và có đôi khi hành hung vợ và gây nên bạo lực nhẹ nên cô ấy làm đơn xin ly hôn. Tôi xét thấy không cần phải níu kéo và suy nghĩ thêm nữa nên tôi cũng thống nhất ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc A, sinh ngày 03/10/1992 và cháu Hoàng Thị Nh, sinh ngày 23/10/2003. Hiện nay cháu Quốc A đã thành niên và có gia đình riêng nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết còn đối với cháu Nh thì tôi có nguyện vọng muốn được nuôi cháu và không yêu cầu cô Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ về yêu cầu khởi kiện và các bên không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Hoàng Quốc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn, mặc dù Hồ sơ vụ án không thể hiện có Giấy chứng nhận kết hôn và nhưng cả chị Ng và anh K đều thừa nhận là anh chị có đến UBND xã để làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn nhưng do thời gian lâu quá anh chị đã làm thất lạc và

UBND xã cũng đã có xác nhận như vậy về hôn nhân giữa chị Ng và anh K là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo chị Ng là anh K không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên đánh đập chị Ng, nhiều lần chị đã tha thứ cho anh nhưng anh vẫn không sửa chữa được. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh K cũng thừa nhận là anh đã hành hung bạo lực với chị Ng nên chị Ng làm đơn xin ly hôn, anh cũng không muốn níu kéo làm gì và cũng đồng ý ly hôn. Nay hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh K đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn của chị Ng và chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ng và anh K là phù hợp với tình trạng thực tế hôn nhân hiện nay.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc A, sinh ngày 03/10/1992 và cháu Hoàng Thị Nh, sinh ngày 23/10/2003. Hiện nay cháu Quốc A đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Hoàng Thị Nh thì cả chị Ng và anh K đều có nguyện vọng là muốn được trực tiếp nuôi cháu Nh, Anh K cho rằng anh có nhà ở, chị Ng chưa có nơi ở ổn định nhưng chị Ng cho rằng nhà và đất mà anh K đang ở là tài sản chung của vợ chồng chưa chia, chị muốn vợ chồng tự thỏa thuận với nhau về việc chia tài sản. Tại Tòa án cháu có Bản tự khai ngày 08/8/2018 là nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ, có chữ ký người đại diện là chị Nguyễn Thị Ng nhưng sau đó anh K không chấp nhận Bản tự khai đó và đề nghị cho cháu Nh được viết Bản tự khai khác dưới sự chứng kiến của anh K. Cháu Nhung phải viết Bản tự khai khác là muốn được ở với mẹ, bố.

Hội đồng xét xử thấy rằng do cháu Nh có áp lực từ phía anh K nên cháu không tỏ rõ quan điểm của mình, việc ai là người trực tiếp nuôi cháu phải xem xét đến điều kiện tốt nhất để cháu phát triển một cách toàn diện. Cháu là con gái, đang ở tuổi dậy thì, rất cần sự quan tâm chỉ bảo của một người mẹ, chị Ng hiện nay đang làm việc tại Công ty Hoàng Long, có thu nhập ổn định, đảm bảo cuộc sống cho cháu trong khi đó anh K làm nghề xây dựng, hay phải theo công trình, thu nhập không ổn định. Vì vậy cần phải giao cháu Nh cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. *Về hôn nhân:* Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Quốc K và chị Nguyễn Thị Ng.

[2]. *Về con:* Công nhận cháu Hoàng Thị Nh, sinh ngày 23/10/2003 là con chung của chị Ng và anh K.

Giao cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Nh, sinh ngày 23/10/2003. Anh K có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở nhưng anh K cũng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Ng.

[3]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ng chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/0002707 ngày 17/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (chị Ng đã thi hành xong).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- UBND xã - Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa